**Hoàng Mai Đạt**

Những giọt mồ hôi mùa đông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Những giọt mồ hôi mùa đông](" \l "bm2)

**Hoàng Mai Đạt**

Những giọt mồ hôi mùa đông

Đạp đạp đạp.  
Mấy bữa nay trời lạnh, mây mưa giăng kín bầu trời. Mưa ở Nam California rất hiếm, hiếm như gặp một ông cộng sản không biết nói xạo hoặc một bà ca sĩ chưa bao giờ bước vào thẩm mỹ viện. Vậy mà cuối tuần này mưa suốt ngày ở khu phố của người Việt Nam. Hết mưa thì trời lạnh. Cơn lạnh ở xứ ấm Bolsa cũng có thể buốt tái da, bắt người ta phải ở trong nhà, không thể ra vườn cắt cây, tỉa lá, không thể xuống bãi biển Huntington Beach câu vài con cá, hoặc chạy bộ trong công viên Miles Square Park. Không có nắng ấm, tôi ngồi co ro trong phòng, bắt đầu nghĩ ngợi, suy tư như người Bắc Âu. Mùa đông ở Bolsa không lạnh như ở Chicago, Toronto hay Paris, ngoại trừ nếu bạn phải đạp xe giữa tháng 12 hay trong tháng Giêng.  
Mùa đông ba năm trước tôi đã rét lạnh trong lúc đạp xe ở ngoài đường. Rét mà thấy sung sướng vô cùng. Tôi bắt đầu đạp xe từ nhà đến sở làm trong tháng Năm. Lúc bấy giờ mùa xuân đang nở rộ, khí trời mát mẻ, mặc có ái áo thun cụt tay mà còn thấy nóng. Nếu có bộ ngực nở nang thì tôi đã vất áo thun từ lâu. Cái bụng to tròn, trắng ởn không giúp gì hơn cho vóc dáng trai già trên dưới bốn mươi tuổi. Trên một tờ truyền đơn mà tôi lượm đọc ở một công viên, người ta khuyến khích tôi đi xe đạp để tiết kiệm xăng, để tập thể dục và bảo vệ sức khỏe.  
Hồi mới qua Mỹ tôi cũng thường đạp xe ở miền quê, không hẳn vì lý do thể thao, mà vì muốn giải tỏa sự bực bội. Tiếng Anh kém, về Việt Nam không xong, người bà con ở tiểu bang xa tít mịt mù, không muốn liên lạc, sống ở Mỹ không biết tương lai sẽ ra sao, vùng Rillton, Pennsylvania của tôi không có một đồng hương. Mỗi cuối tuần tôi phóng xe đạp lên xuống những đường dốc, quanh co lên đồi, phóng cho đến khi mệt, té lăn xuống một bãi cỏ và nằm sải tay nhìn lên bầu trời. Tôi không phải là một thể tháo gia. Thế nhưng cũng có những lúc tôi đạp quá cơn mệt, và rồi tiếp tục đạp mà không còn thấy đau trong bắp thịt. Những lúc đó tôi có thể đạp như trong một cơn mê sảng. Vừa đau đớn mà lại vừa thích thú, đê mê. Những ngày cuối tuần như vậy tôi có thể đạp xa mấy chục dặm đến một nơi hoang vắng, trước khi tìm một con đường khác để trở về nhà theo ánh nắng hoàng hôn.  
Lần này tôi đạp xe vì cần có thay đổi trong những thói quen hàng ngày. Nghe tôi năn nỉ hoài vợ mới cho đạp xe đến sở làm.  
Ai cũng đi xe bốn bánh, bộ khùng sao đi xe hai bánh cho mệt người. Nàng cản.  
Bụng anh đang bành trướng, cần có biện pháp ngăn chặn ngay tức khắc, bằng không hai đứa mình ôm nhau chỉ nghe bụng với bụng, kỳ chết. Tôi nói vậy cho vợ thôi cản, chứ tôi không dám nói hết sự thật giấu trong lòng.  
Sở làm của tôi là đài phát thanh thương mại ở Bolsa. Lúc đó sở đang thay đổi chế độ, có người ra người vô trong ban giám đốc. Như một cộng hòa chuối – banana republic – cứ vài năm, có khi vài tháng, sở lại có chế độ mới. Người này trượt té, người kia đạp lên vỏ chuối, ôm nhau xoay vòng, cứ vậy mà xứ cộng hòa tiến tới. Tôi thuộc thành phần lao động trí óc, từ sáng đến chiều cày bừa chữ nghĩa trên mấy trang giấy, tối về mệt đừ, vui buồn với mấy chai bia, không có tinh thần cách mạng cho lắm. Đám lao động ở đâu cũng vậy, cũng được đỉnh cao trí tuệ vỗ vai khen thưởng và phải làm việc tối ngày. Sự thay đổi ở đây cũng còn văn minh, không thô bạo như sự thay đổi chế độ ở Việt Nam vào năm 1975. Không có ai lái xe tăng ủi sập bàn làm việc của tôi, không có đứa nào làm người hùng, chạy cắm cờ vào đống báo trên bàn, và chờ người khác quay phim làm tài liệu, không có hình ông nào bà nào lạ hoắc mà tôi phải treo như hình cha mẹ, và cũng không ai bắt tôi phải ca tụng giả dối cho đến khi không biết đâu là giả đâu là thật.  
Nhưng mà cuộc đổi quyền nào cũng có vài hiện tượng tan tác giống nhau. Có những người thuộc thành phần “30 tháng Tư”, lật đật chạy theo quyền thế mới, lập công lập trạng với chủ, có những người chợt khúm núm, nhớn nhác o bế người có quyền hành, có những người được mặc áo sang hơn, làm ngơ bạn mặc dù hai người mới ôm vai nhậu đêm trước. Và cũng có những người im lặng như một nông dân chợt nghe trời gầm ở giữa đồng, lắng nghe, rồi trở lại với đất chưa cấy, với hạt chưa gieo, cặm cụi đi theo con trâu kéo cày. Tôi là người không có khiếu xã giao, thiếu khôn ngoan, không biết điếu đóm, cũng không biết chạy tìm những liên minh, việc mình mình làm, lủi thủi giữa đồng để bị sét đánh, cho xe tăng ủi nát cán cày. Một ngày kia tôi khám phá một tấm bảng để gần phòng, không biết có người đã tình cờ hay cố ý vất bảng ở đó. Bảng vẽ sơ đồ của công ty từ đỉnh cao trí tuệ, ban quảng cáo, ban kỹ thuật xuống thành phần bần cố nông. Không hiểu sao ban thư viện cũng nằm trên bảng, mặc dù ban này không có ai, chỉ gồm mấy kệ sách và kệ nhạc. Thư viện nằm ở dưới cùng, đội sổ, ngang hàng với ban tin tức của tôi. Cũng may thư viện còn có mấy cuốn tự điển, sách Phật, và kinh thánh. Nằm cạnh mấy ngài tôi tạm được yên thân. Chỉ tiếc cho mấy từ ngữ lý tưởng mà tôi đành cất vào trong túi, thỉnh thoảng sờ xem còn hay mất.  
Đạp đạp đạp.  
Đạp quá cơn đau, hết biết mệt.  
Vợ chồng tôi đi garage sale, mua được một chiếc xe đạp thể thao còn tốt mà chỉ có mười đồng. Ban đầu anh chàng bán xe đưa giá hai chục. Tôi chịu liền. Rẻ quá so với giá bảy, tám chục cho xe mới ở tiệm. Lúc tôi đưa tiền anh chàng nói lấy mười đồng thôi, còn cám ơn tôi đã mua xe giùm. Chiếc xe đen thùi, thuộc loại chạy đường rừng, lỗi thời so với mấy chiếc mới có thêm hệ thống ống nhúng, êm mông.  
Mỗi ngày tôi đạp xe từ sáu giờ rưỡi sáng. Đến sở làm khoảng bảy giờ. Từ nhà tôi đến sở làm cũng gần, không tới năm dặm, từ bên này qua bên kia khu phố Bolsa. Càng đạp cơ thể tôi càng rắn chắc, da sạm nắng, có điều chiều về uống bia càng thấy ngon hơn, bụng to trở lại. Mỗi buổi sáng khi mặt trời chưa ló dạng, tôi đeo túi trên vai, đạp mạnh lấy đà và phóng ra khỏi nhà xuống con đường Jennrich. Quẹo phải trên đường Bushard tôi đạp hết sức về hướng nam, ào ào băng qua đường Bolsa đánh bại đèn đỏ. Trước khi đến ngã tư McFadden, tôi lái bánh lên lề đường, chạy tắt qua một dãy nhà chung cư, vừa chạy ở một bên lề vừa chờ đường vắng xe để cắt ngang qua bên kia đường. Từ McFadden tôi quẹo phải ở ngã tư Brookhurst, vượt qua một khu thương xá, đứng trên xe cho khỏi ê mông trong lúc bánh bị giồng trên bãi đậu hướng vào sở làm. Sau khi gác xe ở một gốc cây, tôi bước vào sở nhễ nhại mồ hôi, dồi dào sinh lực và sẵn sàng cày hết mấy chục bản tin trong ngày.  
Trong giờ ăn trưa tôi thường ra sân vắng đứng ngắm xe đạp. Chiếc xe nằm yên dưới gốc cây, bình thản trước sự hạnh phúc của tôi mỗi khi tôi nhìn thấy nó. Xe không biết trong mấy giờ đồng hồ qua tôi phải đọc những tin bạo động, đổ máu, chết chóc, gian xảo, kéo dài từ ngày này qua ngày nọ ở khắp mọi nơi, không biết tôi đã học tập cải tạo tốt hay xấu, cũng không biết tôi sung sướng đến cỡ nào mỗi buổi chiều cùng xe phóng về nhà. Những buổi chiều đẹp tuyệt vời. Có những lúc vui tôi lèo lách giữa những dòng xe chờ đèn xanh ở góc Bolsa. Đèn sắp xanh tôi đã chạy ra giữa đường, qua mặt mấy chiếc xe bốn bánh. Có những khi tôi đạp sát bên lề, chạy đua với xe hơi rú ga ở trên đường. Về gần đến nhà tôi đạp bình thản, thong thả dừng trước sân như một ông công chức cù lần, không cho vợ biết tôi đã phóng xe liều lĩnh như thế nào. Thường thì tôi không thể giấu vợ. Hơi thở nóng hổi của tôi qua nụ hôn đã cho nàng biết tôi đã chạy nước rút, như sợ không thoát khỏi bàn tay của sở làm.  
Đến mùa thu năm ấy thì tôi có lý do chính đáng để tiếp tục đạp xe đến sở. Con trai lớn của chúng tôi vào đại học, cần xe đi lại. Chúng tôi không có tiền để mua thêm một chiếc xe thứ ba. Vợ tôi một chiếc, con một chiếc, còn tôi chung tình với chiếc xe hai bánh đen đủi. Ngoại trừ những ngày mưa hiếm có mà vợ có thể lái xe đưa tôi đến sở, những ngày khác tôi đi xe đạp.  
Tôi đã đạp xe vùn vụt vào một buổi bình minh đẹp trời giữa phố Bolsa. Đường xá vắng lặng, chỉ dăm ba chiếc xe chở những người đi làm trong một buổi sáng sắp sang thu, còn hơi ấm của mùa hè. Vài người gốc Châu Mỹ La Tinh cũng đạp xe. Họ cúi đầu tới trước, lao tới một nơi lao động nào đó còn rất xa, không mấy chú ý đến gã Á Đông đeo kiếng cận, đeo túi xách trên lưng. Như những ngày khác, đám đạp xe chúng tôi thường gặp nhau ở những ngã tư chờ đèn xanh. Những tia nắng cam hồng đã chấm phá những áng mây trôi về hướng Santa Ana. Trong những lúc toát mồ hôi dưới lớp áo lạnh, tôi thường hát trong miệng một bài hát nào đó, để quên sự mệt mỏi, đau nhức trên hai bắp đùi và trong buồng ngực. Buổi sáng hôm ấy tôi đã đạp đều chân theo bài hát quen thuộc “Here Comes The Sun” mà George Harrison đã hát trong ban Beatles. Kìa mặt trời lên. Mọi chuyện sẽ bình an. Bài hát vang lên trong đầu tôi trong lúc xe phóng về phía mặt trời. Một buổi sáng đẹp chưa từng thấy, tôi tưởng vậy, cho đến khi gác xe ở gốc cây và bước vào sở làm. Hai màn ảnh truyền hình trong phòng tin tức của tôi đã chiếu hình một tòa nhà bị sụp đổ tại New York. Hôm ấy là ngày 11 tháng 9 năm 2001, một ngày kinh hoàng, thê lương nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Phải chi hôm đó tôi cứ đạp xe đi miết, đến một cánh đồng, một miền núi hoặc một bãi biển nào đó, để không bao giờ biết có một ngày ghê gớm như vậy.  
Đạp đạp đạp.  
Những bánh xe quay đều, tròn một vòng sinh tử.  
Đạp xe mùa đông ở Bolsa cũng lạnh gớm. Đến tháng 12 những ngón tay của tôi tê buốt, tưởng chừng như không còn một giọt máu nóng nào ở bên trong. Tôi phải quấn khăn che cổ, mang theo một bình cà phê nóng mà tôi có thể hớp nhẹ trong lúc chờ đèn đổi màu. Những ngày đông ngắn dần. Trời đã tối những lúc tôi đạp xe rời sở làm. Trên những ngả đường về đêm, tôi rượt theo ánh đèn đỏ của những chiếc xe vụt qua trước mặt, không rà thắng, quay đều chân hướng về một mái ấm nằm trên đường Jennrich. Ánh đèn vàng từ trong bếp thường chiếu ra mái hiên, chờ tôi dựng xe, hé cửa bước vào nhà.  
Đài phát thanh cũng hoạt động như ty cảnh sát hoặc bệnh viện. Đài không đóng cửa nghỉ lễ, nên tôi cũng không thể nghỉ trong những dịp lễ lớn. Tôi có thể nghỉ bù vào những ngày khác. Đạp xe vào buổi sáng Giáng Sinh cho tôi một cảm giác cô độc rất thú vị. Đường phố vắng vẻ, không một bóng người. Ra khỏi khu xóm Jennrich chật cứng xe đậu hai bên lề, tôi không thấy một chiếc xe nào khác chạy trên đường. Tôi có thể đạp xe băng qua đèn đỏ ở Bolsa mà không có ai hay biết. Buổi sáng đầu năm cũng vậy, yên tịnh như ở một nơi hoang dã.  
Qua đến Tết Việt Nam thì khác. Mùa xuân về rất sớm tại Nam California. Trong những ngày sắp đến Tết Nguyên Đán, cuối tháng Giêng hoặc đầu tháng Hai dương lịch, những góc phố thường có những những chợ hoa, trưng bày màu sắc thắm tươi. Chưa tới 7 giờ sáng mà phố xá đã có nhiều người. Họ khiêng cây cối, bánh, trái xuống phố, chuẩn bị mua bán ở những góc chợ xuân. Có những lúc tôi mải mê xem người ta bày hàng, không biết đèn đã bật xanh từ lâu mà chân còn chần chừ trên bàn đạp.  
   
Đến cuối tháng Tư trời có thể nóng nực như mùa hè. Tôi lại mặc áo thun, đội thêm nón cho mặt đỡ bị cháy nắng theo lời dặn của vợ. Đạp xe băng qua phố Bolsa vào một buổi sáng cuối tháng Tư đã làm tôi xúc động. Tôi đã dừng xe để xem những lá cờ treo trên những cột đèn. Cờ Mỹ và cờ vàng Việt Nam Cộng Hòa được treo bên nhau trên những con đường ngang dọc khu phố. Tôi còn nhớ mười mấy năm trước muốn treo một lá cờ vàng như vậy dưới phố Bolsa không phải là chuyện dễ. Phải xin phép, phải tranh đấu, phải vận động, phải hô hào, phải biểu tình thì người tị nạn mới được treo lá cờ thân yêu của họ. Cờ vàng từng đại diện cho một nửa Việt Nam. Giờ đây lá cờ là biểu tượng cho chính nghĩa tự do, một lý tưởng mà không ai có thể cướp đi mất. Cho dù mai này phố Bolsa có thay đổi – thêm người mới đến, thêm cơ sở kinh doanh, thêm tiếng nói của những thế hệ khác – người ta vẫn nhớ phố được xây đắp bởi những người tị nạn từng tranh đấu cho lá cờ vàng. Buổi sáng cuối tháng Tư đó tôi đã ngưng đạp xe, say mê nhìn màu cờ. Hôm ấy tôi đến sở trễ mấy phút, thế nhưng tin tức tôi tràn ngập một niềm tin, sống động trong lý tưởng phục vụ cộng đồng.  
Đạp đạp đạp.  
Quay tròn một niềm vui.  
Qua hết mùa hè vợ ban lệnh không vui: Anh làm ơn cất xe đạp, lái xe thường giùm em. Mấy ông thợ Mễ đang sửa nhà mình. Thấy anh trai già hùng hổ đạp xe như trai tơ, họ cười cho. Chạy lạng quạng có ngày bị xe lớn cán dẹp xác.  
Lúc bấy giờ tình hình cũng có thay đổi. Chúng tôi đã có khả năng trả góp một chiếc xe khác. Một lý do chính đang hơn nữa là chúng tôi đã bước vào nghề địa ốc. Tôi không thể đạp xe chở khách đi xem nhà. Kỳ chết. Bộ tính bán nhà lá sao cha nội?  
Đến nay tôi vẫn nhớ mười-tám tháng đạp xe đi làm, nhất là vào mùa đông. Những giọt mồ hôi toát trong người đã giúp tôi bừng sức sống giữa một buổi sáng lạnh lẽo. Tôi nhớ chiếc xe vô cùng. Tôi bớt đạp xe, bụng càng mập tròn hơn. Giờ đây tôi viện lý do muốn thảy banh ở một công viên đằng sau nhà, để có thể đạp xe vào sáng sớm trước giờ đi làm. Thay vì đạp xe đến công viên, thỉnh thoảng tôi phóng xuống phố Bolsa theo đường Bushard, lặng lẽ ngắm đường phố thân thuộc như lén thăm tình nhân, sau đó vòng về nhà theo đường Magnolia.Tôi bắt đầu bài tạp ghi này với ý định viết về mùa đông. Vì một lý do nào đó tôi đã đạp xe chạy lung tung, sắp kết thúc ở phố Bolsa. Có lẽ vì Bolsa đã trở thành một phần trong đời tôi, như chiếc xe đã đến với một kẻ muôn đời lưu lạc ở xứ người.  
Hoàng Mai Đạt

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: http://www.gio-o.com  
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 13 tháng 4 năm 2009